

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Số A, ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ củ: 160/33 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre); địa chỉ tạm trú: Số B đường Đ, Tổ B, Khu E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số B đường Đ, Tổ B, Khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương);

2. Ông Lê Minh C, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Số A, ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ củ: 160/33 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre); địa chỉ tạm trú: Số B đường Đ, Tổ B, Khu E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số B đường Đ, Tổ B, Khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 27/12/2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C yêu cầu

Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C có 01 (một) con chung là cháu Lê Minh C1, sinh ngày 10/4/2024. Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C đã thỏa thuận con chung là cháu Lê Minh C1, sinh ngày 10/4/2024 sẽ do bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C không có tranh chấp, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 15/7/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Minh C1, sinh ngày 10/4/2024.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C không có yêu cầu, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Minh C mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004125 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 15).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí